

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2021

Về việc: Tranh chấp hôn nhân
gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hệ;

2. Ông Trần Hữu Sự;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2020 về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

HKTT: Đội XX, thôn TT, xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Ký túc xá sinh viên, đường Trần QK, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976.

HKTT: Đội XX, thôn TT, xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 16/2/2006.

- Cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 08/11/2011.

Cùng HKTT: Đội XX, thôn TT, xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Ký túc xá sinh viên. Đường Trần QK, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu M, A: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn D - Bố mẹ đẻ các cháu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2006 tại trụ sở UBND xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, chị H và anh D sống cùng nhau tại nhà riêng của bố mẹ anh D tại Đội XX, thôn TT, xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Ngay từ khi vợ chồng về chung sống cùng nhau đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không hề quan tâm, có trách nhiệm gì với vợ con, thể hiện ở việc anh D không mang tiền về cho chị H trang trải cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con lúc ốm đau. Thời gian đầu anh D làm nghề xe ôm, sau đó lái xe taxi. Anh D thường xuyên đi sớm, về muộn, 21 giờ mới về ăn cơm, ăn xong lại đi làm đến đêm mới về. Tuy đi làm nhưng khi chị H hỏi đến tiền thì anh D lại nói là không có. Ngoài ra trước khi cưới anh D không nói cho chị H biết anh D đã có hai đời vợ và đã ly hôn, có một con chung với người vợ đầu tiên. Vợ chồng cũng mâu thuẫn về vấn đề nuôi dưỡng con chung và con riêng của anh D. Mặc dù mâu thuẫn nhưng vì nghĩ đến các con còn nhỏ nên nhiều năm nay chị H phải nín nhịn để nuôi các con. Do sống chung với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc, cuộc sống bế tắc nên giữa tháng 7/2020 chị H và hai con đã ra ở riêng, không chung sống cùng anh D nữa. Trong thời gian sống ly thân anh D ít quan tâm đến mẹ con chị H, chỉ hỏi thăm qua về việc học tập của các con. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh D nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 16/02/2006 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 08/11/2011. Sau khi ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, anh D cũng cho các cháu ít tiền tiêu vặt. Chị H có nguyện vọng nhận nuôi hai con chung đến khi các cháu trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay chị vẫn là người chăm lo ăn học cho các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị H có một số tài sản chung có giá trị nhỏ, trong thời gian sống ly thân hai anh chị đã tự phân chia với nhau xong. Vợ chồng chị H không có nợ chung. Do vậy chị H không đề nghị giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Nguyễn Văn D thông qua điện thoại. Anh D có nghe điện thoại nhưng đều từ chối đến Tòa án làm việc. Tòa án đã kết hợp chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh D để tiến hành lấy lời khai. Khi đến, anh D có nhà nhưng từ chối không làm việc và có ý kiến là tùy Tòa án giải quyết, anh D không có ý kiến gì. Do vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh D được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Đức M trình bày:

Thời gian bố, mẹ và cháu ở cùng nhà thì cháu thấy bố, mẹ nhiều lần cãi nhau, nhiều lần bố cháu đánh mẹ. Bố cháu có thể cầm bất cứ thứ gì thấy trước mặt để làm vật đánh mẹ. Bố cháu làm nghề lái xe taxi. Hàng ngày bố cháu đi làm từ sớm, trưa và tối có về nhà ăn cơm, ăn xong lại đi làm đến 22 giờ đêm mới về. Bình thường bố cháu không cho cháu tiền để đóng tiền học, rất ít khi cho tiền và cũng ít khi quan tâm đến cháu trong việc học hành, ăn uống. Mọi việc hàng ngày từ ăn uống, học hành là do mẹ cháu lo. Bố ít khi quan tâm đến cuộc sống của mẹ. Cháu không biết nguyên nhân mâu thuẫn của bố mẹ cháu là gì, cháu hỏi thì mẹ cháu nói là bố cháu có người phụ nữ khác rồi. Giữa tháng 7 năm 2020 mẹ và anh em cháu ra ở riêng, không sống cùng với bố cháu nữa. Từ khi mẹ và anh em cháu ra ở riêng, bố không đến thăm mẹ con cháu và không cho tiền lần nào, thỉnh thoảng hỏi thăm cháu qua điện thoại. Nay mẹ cháu có đơn xin ly hôn bố cháu, cháu đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ cháu được ly hôn bố cháu vì cháu thấy bố mẹ cháu sống không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, bố cháu thường xuyên gây bất đồng với mẹ cháu. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ vì mẹ sống rất tình cảm, hàng ngày mẹ quan tâm các cháu rất nhiều. Còn bố cháu rất ít quan tâm đến cháu về tình cảm và việc học hành của các cháu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Tú A trình bày:

Thời gian bố mẹ và cháu ở cùng nhà thì cháu thấy bố mẹ nhiều lần cãi nhau, nhiều lần cháu nhìn thấy bố cháu đánh mẹ cháu. Rất ít lần cháu thấy bố nói chuyện với mẹ tình cảm, nhẹ nhàng. Bố cháu làm nghề lái xe taxi nên hay đi sớm, về muộn. Hàng ngày bố không quan tâm đến mẹ con cháu, nhiều lần cháu xin tiền để đóng tiền học nhưng bố cháu không cho. Hàng ngày mẹ cháu chăm lo cho cháu từ ăn uống, học hành và sinh hoạt khác. Cháu không biết nguyên nhân bố mẹ cháu mâu thuẫn là gì. Nay mẹ cháu có đơn xin ly hôn bố cháu, cháu đồng ý vì cháu thấy mỗi lần mẹ cháu đi làm về bố lại gây bất đồng làm cho bố mẹ cãi nhau. Nếu tòa giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ vì mẹ cháu rất quan tâm đến học hành, và các vấn đề sinh hoạt hàng ngày khác, còn bố thì không.

Quá trình giải quyết, Tòa án không tiến hành hòa giải được do anh D không đến Tòa án làm việc.

Phiên tòa ngày 12/4/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu trên.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

+ Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 16/02/2006 và cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 08/11/2011 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc giáo dục cho đến khi cách cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976, HKTT: Đội XX, thôn TT, xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Khê, thành phố H, tỉnh Hưng Yên vào ngày 25/12/2006. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị H xác định từ khi về chung sống với anh D thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh D không hề quan tâm và có trách nhiệm gì với vợ con, không đưa tiền cho chị H trang trải cuộc sống. Ngoài ra vợ chồng còn có mâu thuẫn do sau khi kết hôn chị H mới biết anh D trước đó đã hai lần kết hôn và đã ly hôn. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong việc nuôi dưỡng con chung của hai vợ chồng và con riêng của anh D. Việc chị H anh

D có mâu thuẫn cũng được bố đẻ của anh D là ông Nguyễn Mạnh Th cung cấp: Thời gian gần đây vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Do vợ chồng ông không ở cùng nhà nên không biết mâu thuẫn cụ thể là gì ông chỉ nghe nói do chị H đi tập Gym thì vợ chồng có xảy ra nghi ngờ lẫn nhau có quan hệ không lành mạnh. Ông cũng không biết anh chị có đánh cãi chửi nhau không. Cách đây khoảng 5 đến 6 tháng chị H đã sống ly thân với anh D. Ban đầu chị H để các con ở với anh D, sau đó chị H đón các con về sống với mình. Từ khi chị H về làm dâu cho đến nay thì giữa chị H với gia đình ông bà không có mâu thuẫn gì (BL 30, 31). Các con của anh chị là cháu Nguyễn Đức M và cháu Nguyễn Tú A cung cấp: Thời gian mà hai cháu sống cùng bố mẹ thì thấy ít lần bố nói chuyện với mẹ tình cảm, nhẹ nhàng mà lại hay đánh cãi nhau. Cuộc sống hàng ngày bố không quan tâm đến mẹ con các cháu, các cháu có xin tiền để đóng học bố cũng không cho. Mọi vấn đề hàng ngày từ ăn uống, học hành là do mẹ các cháu lo. Các cháu đều không biết nguyên nhân mâu thuẫn của bố mẹ là gì. Cháu M có hỏi mẹ thì mẹ nói là do bố có người phụ nữ khác. Giữa tháng 7/2020 hai cháu và mẹ ra ở riêng. Từ khi mẹ và các cháu ra ở riêng thì bố không thăm mẹ con cháu và không cho tiền lần nào, thỉnh thoảng hỏi thăm qua điện thoại. Nay mẹ các cháu có đơn xin ly hôn bố các cháu, quan điểm của các cháu là đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ được ly hôn với bố vì các cháu thấy bố mẹ sống không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Bố thường xuyên gây bất đồng với mẹ (BL 26, 27). Em gái của chị H là chị Hoàng Thị Hồng H1 cung cấp: Do không ở cùng anh chị nên chị chỉ được nghe chị H kể về mâu thuẫn của anh chị là do anh D làm nghề lái xe taxi thường xuyên đi làm xa nhà, không quan tâm đến gia đình, con cái và còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị H nói thì anh chị lại cãi nhau. Nhiều lần anh D còn đánh chị H. Mâu thuẫn của anh chị đã từ lâu nhưng vì nghĩ cho con nên chị H đã cố gắng nín nhịn, đến thời điểm gần đây chị H không chịu đựng được nữa nên đã sống ly thân với anh D (BL 35). Ông Lê Xuân C - trưởng thôn TT, xã BK cung cấp: Chị H và anh D có Hộ khẩu thường trú tại Đội XX, thôn TT, xã BK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Anh D làm nghề lái xe taxi, chị H làm công nhân may. Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn gì hay không thì ông không nắm được vì vợ chồng anh chị đi làm cả ngày. Ông cũng không thấy anh chị trình báo gì về việc mâu thuẫn với chính quyền địa phương. Thời gian gần đây ông được biết anh chị đã sống ly thân nhau. Còn nguyên nhân tại sao anh chị sống ly thân thì ông không nắm được (BL 32).

Từ những chứng cứ nêu trên xác định vợ chồng chị H, anh D xảy ra mâu thuẫn từ sau khi kết hôn được một thời gian ngắn. Nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu là do anh D ít quan tâm đến vợ con và về kinh tế thì anh D tuy có đi làm nhưng không đưa tiền cho chị H trang trải cuộc sống hàng ngày. Sau đó vợ chồng lại phát sinh thêm mâu thuẫn do anh D giấu chị H việc trước khi kết hôn với chị H thì anh D đã hai lần ly hôn, vợ chồng mâu thuẫn giữa việc nuôi con chung và con riêng của anh D. Ngoài ra vợ chồng còn nghi ngờ lẫn nhau về việc có quan hệ bất chính. Từ những mâu thuẫn đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Từ giữa tháng 7 năm 2020, chị H đã thuê nhà ở riêng và sống ly thân với anh D cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm

và có trách nhiệm gì với nhau. Bản thân anh D cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó xác định mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 16/02/2006 và cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 08/11/2011. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai cháu. Quá trình giải quyết vụ án do không lấy được lời khai của anh D nên không rõ quan điểm của anh D về con chung. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay, hai cháu sống cùng chị H. Cả hai cháu M và Tú Anh đều xác nhận từ khi chị H sống ly thân thì anh D không đến thăm các cháu, không cho các cháu tiền mà chỉ thỉnh thoảng hỏi thăm các cháu qua điện thoại. Việc này thể hiện anh D không quan tâm và có trách nhiệm đến con chung. Mặt khác các cháu cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Do vậy nguyện vọng được nuôi hai con sau ly hôn của chị H được chấp nhận. Nếu sau này anh D có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Anh D không trực tiếp nuôi con chung, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi các con. Xét đây là sự tự nguyện của chị H và không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng chị có một số tài sản chung có giá trị nhỏ nhưng đã phân chia xong trong thời gian vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không có nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Tuy nhiên do không lấy được lời khai của anh D nên không biết anh D có đề nghị giải quyết về tài sản chung, nợ chung hay không. Vì vậy sẽ không xem xét về tài sản chung, nợ chung của chị H, anh D trong vụ án này. Nếu sau này anh D có đơn yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 16/02/2006 và cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 08/11/2011 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001276 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND TP. H;
- Các đ-ơng sự;
- TA tỉnh H-ng Yên;
- THA dân sự TP. H;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý